

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 515/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 07 / 8 /2020.

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tạ Công Minh**.

Ông **Lê Văn Minh**.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông **Nguyễn Thành Phục** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 472/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137a/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Ngô Thị Kim H**, sinh năm 1999. Địa chỉ: ấp TT, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Phan Minh N**, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp TP, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn xin ly hôn ngày 29 tháng 6 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Kim H, trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Phan Minh N chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau. Chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

\* Tại biên bản hòa giải ngày 24/7/2020 của Tòa án, bị đơn anh Phan Minh N trình bày:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn. Trong thời gian anh và chị H tìm hiểu nhau, anh có thường xuyên uống rượu, do chị H đánh anh trước nên anh có đánh lại. Sau khi kết hôn anh không còn uống rượu và đánh chị H nên việc mâu thuẫn trong thời gian hôn nhân là không có, chủ yếu là cự cãi về chuyện tiền bạc, anh thì đi làm, còn chị H ở nhà nhưng cả việc nhà chị H cũng không lo. Anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý vì còn thương vợ.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn là anh Phan Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phan Minh N.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, Hội đồng xét xử xác định là “Ly hôn”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Kim H:

Chị Ngô Thị Kim H và anh Phan Minh N xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 25/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi xác lập quan hệ hôn nhân, chị H và anh N chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau. Anh N trình bày nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là về tiền bạc trong gia đình. Chị H và anh N đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy, chị H và anh N trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn không thống nhất với nhau. Tuy nhiên qua trình bày của anh, chị cho thấy hai bên đã có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Trong khoảng thời gian sống ly thân, chị H và anh N không có giải pháp tháo gỡ những bất đồng, mâu thuẫn nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh N yêu cầu được đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp gì, chị H không đồng ý tiếp tục chung sống cùng anh N. Nhận thấy, khả

năng đoàn tụ giữa chị H và anh N là không có, do đó chị H yêu cầu được ly hôn với anh N là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

**[4]** Về án phí: Chị Ngô Thị Kim H phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Kim H.

**1.** Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim H được ly hôn với anh Phan Minh N.

**2.** Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Thị Kim H chịu 300.000đồng, chị H đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002991 ngày 06/7/2020 của Chi cục thi hành án huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, do đó xem như đã nộp xong án phí.

**3.** Chị Ngô Thị Kim H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Minh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ Bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Trần Văn Nhơn**